

Số: **29** /2014/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày **15** tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế đánh giá Kiểm soát viên của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Quỹ Đầu tư phát triển thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 7/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế hoạt động của kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BTĐTBXH ngày 09/9/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 345/TTr-STC ngày 01/8/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá Kiểm soát viên của Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Quỹ Đầu tư phát triển thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc, Kiểm soát viên các Công

ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Quỹ Đầu tư phát triển thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai căn cứ Quyết định thi hành./.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. *h*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- TT TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Báo Lào Cai;
- Công báo tỉnh Lào Cai;
- Đài PTTH tỉnh Lào Cai;
- Lưu: VT, CT, các CV. *h*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Doãn Văn Hưởng

QUY CHẾ

Đánh giá Kiểm soát viên của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Quỹ Đầu tư phát triển thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 29 /2014/QĐ-UBND ngày 15/8/ 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về nội dung, tiêu chí, quy trình thực hiện đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên của các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Lào Cai (sau đây gọi chung là doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai.)

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai;
- b) Các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai;
- c) Các cơ quan có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên

1. Để đánh giá, làm rõ năng lực hiệu quả công tác của Kiểm soát viên trong các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai (Kiểm soát viên).

2. Làm căn cứ để luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với Kiểm soát viên.

3. Đảm bảo tính khách quan, toàn diện, công khai kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên.

Điều 3. Căn cứ đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên

1. Quy định của pháp luật hiện hành về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên.

2. Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Lào Cai đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chương trình, kế hoạch hoạt động của công ty, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Lào Cai và kết quả thực hiện được trong năm kế hoạch.

4. Chương trình, kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ và hàng năm của Kiểm soát viên.

5. Tiêu chí đánh giá quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

Điều 4. Thời hạn đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên

Việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên sau 01 (một) năm công tác được tiến hành vào thời gian cuối năm hoặc từ khi Kiểm soát viên đó nhận nhiệm vụ đến cuối năm (trước ngày 05 tháng 12 hàng năm).

Chương II

NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 5. Nội dung đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên

Đánh giá mức độ thực hiện chức trách, trách nhiệm, nghĩa vụ, nhiệm vụ, được giao theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ ban hành kèm theo Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Phương pháp áp dụng trong đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên

1. Việc đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên được thực hiện bằng phương pháp chấm điểm.

2. Thang điểm để chấm là 100 điểm.

3. Nguyên tắc chung trong chấm điểm.

a) Các chỉ tiêu nếu Kiểm soát viên thực hiện hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ, nghĩa vụ và trách nhiệm kịp thời và đúng thời hạn quy định thì đạt điểm chuẩn;

b) Đối với chỉ tiêu đánh giá kết quả xếp loại doanh nghiệp: Căn cứ vào kết quả xếp loại năm trước của doanh nghiệp do Kiểm soát viên thực hiện để đánh giá, nếu không phát sinh thì không cho điểm;

c) Điểm trừ: Áp dụng đối với tất cả các tiêu chí, nhóm tiêu chí khi Kiểm soát viên thực hiện không đầy đủ nhiệm vụ, nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định; không giới hạn số điểm trừ của từng tiêu chí và nhóm tiêu chí. Nếu tiêu chí nào không thực hiện thì trừ hết số điểm của tiêu chí đó;

d) Trong các tiêu chí đánh giá tại Điều 7 nếu chỉ tiêu nào mà doanh nghiệp không phát sinh coi như đạt chỉ tiêu đúng thời hạn quy định và đạt điểm chuẩn.

Điều 7. Tiêu chí áp dụng trong đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên

Stt	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Ghi chú
1	Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Giám đốc công ty trong các việc:	35	
	- Tổ chức, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp;	5	
	- Triển khai thực hiện Điều lệ của công ty;	5	
	- Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hàng năm của công ty;	5	
	- Tăng vốn điều lệ; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác (nếu có); bảo toàn và phát triển vốn của công ty;	5	
	- Thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác của công ty;	5	
	- Thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của công ty;	5	Kết quả năm trước
	- Thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong công ty.	5	
2	Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác theo quy định kịp thời chính xác.	10	Kết quả năm trước
3	Thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin và thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính về doanh nghiệp mình kiểm soát.	5	
4	Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của công ty và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.	7	
5	Chủ động báo cáo và khuyến nghị kịp thời tới Ủy ban nhân dân tỉnh, về những sai phạm, những hoạt động bất thường, trái với pháp luật và các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.	8	

6	Xây dựng Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định gửi về Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.	5	
7	Xây dựng chương trình công tác năm đúng thời hạn.	5	
8	Có báo cáo định kỳ về tình hình và nội dung hoạt động của Kiểm soát viên tại công ty và hoạt động trong kỳ tới đúng thời gian quy định.	5	
9	Kịp thời thẩm định các văn bản, báo cáo của công ty và gửi báo cáo thẩm định bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính đúng thời gian quy định.	5	
10	Có báo cáo thẩm định việc xác định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và viên chức quản lý nhà nước gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính đúng thời gian quy định.	5	
11	Kết quả xếp loại doanh nghiệp lấy theo kết quả xếp loại năm trước liền kề (Áp dụng cho năm thứ 2 kể từ khi Kiểm soát viên được bổ nhiệm và được giao nhiệm vụ tại doanh nghiệp). Doanh nghiệp xếp loại A	10	
Cộng		100	

Điều 8. Nội dung và số điểm trừ khi đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên

Tùy theo mức độ không thực hiện hoặc thực hiện chậm, thực hiện không đúng, không đầy đủ, thiếu chính xác các nội dung cụ thể thuộc chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Kiểm soát viên có thể bị trừ điểm theo quy định sau đây:

1. Chậm thực hiện kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Giám đốc công ty trong các việc:

- a) Tổ chức, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp: trừ 02 điểm;
- b) Triển khai thực hiện Điều lệ của công ty: trừ 02 điểm;
- c) Kiểm tra hướng dẫn việc thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác của công ty chưa kịp thời không đúng quy định hiện hành trừ 02 điểm;
- d) Thực hiện kiểm tra chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của công ty không đúng quy định: trừ 02 điểm (xác định theo kết quả năm trước);

đ) Tăng vốn điều lệ; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác (nếu có): trừ 02 điểm;

- e) Bảo toàn và phát triển vốn của công ty: trừ 02 điểm;
- g) Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh: trừ 01 điểm;
- h) Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hằng năm của công ty: trừ 01 điểm;
- i) Thẩm định việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của công ty chậm hoặc chưa đúng quy định trừ 02 điểm.

2. Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác chưa kịp thời, thiếu chính xác: mỗi báo cáo trừ 01 điểm.

3. Chưa nắm bắt tình hình, thu thập thông tin, không thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính về doanh nghiệp mình kiểm soát: trừ 02 điểm.

4. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của công ty và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao chưa kịp thời, thiếu chính xác: trừ 02 điểm.

5. Chưa chủ động báo cáo và không gửi khuyến nghị kịp thời tới Ủy ban nhân dân tỉnh, về những sai phạm, những hoạt động bất thường, trái với pháp luật và các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh: trừ 01 điểm.

6. Chưa đưa ra được các kiến nghị cho Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh: trừ 01 điểm.

7. Chưa chủ động xây dựng Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại công ty đúng thời hạn: trừ 2 điểm.

8. Chưa chủ động xây dựng chương trình công tác năm đúng thời hạn: trừ 02 điểm.

9. Có báo cáo định kỳ về tình hình và nội dung hoạt động của Kiểm soát viên tại công ty và hoạt động trong kỳ tới nhưng chưa đúng thời gian quy định: trừ 02 điểm.

10. Chưa kịp thời thẩm định các văn bản, báo cáo của công ty và gửi báo cáo thẩm định bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính chưa đúng thời gian quy định: trừ 02 điểm.

11. Có báo cáo thẩm định việc xác định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và viên chức quản lý nhà nước gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính nhưng chậm so với thời gian quy định: trừ 02 điểm.

12. Đối với xếp loại doanh nghiệp (lấy theo kết quả xếp loại năm trước liền kề).

a) Nếu doanh nghiệp xếp loại B: trừ 05 điểm;

b) Nếu doanh nghiệp xếp loại C: trừ 10 điểm.

Điều 9. Xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên

1. Việc đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên được chia làm 3 mức: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Kiểm soát viên đạt tổng số điểm bình quân của các nội dung đánh giá từ 80 điểm trở lên. Trong đó, tối đa 02 chỉ tiêu đạt dưới 04 điểm.

3. Hoàn thành nhiệm vụ: Kiểm soát viên đạt tổng số điểm bình quân của các nội dung đánh giá từ 50 điểm đến dưới 80 điểm. Trong đó, tối đa 02 chỉ tiêu đạt dưới 03 điểm.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ: Kiểm soát viên đạt tổng số điểm bình quân của các nội dung đánh giá dưới 50 điểm.

Điều 10. Quy trình đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên

1. Tự đánh giá:

a) Kiểm soát viên tự đánh giá, chấm điểm theo tiêu chí phân loại quy định tại Điều 7, Điều 8 Quy chế này và tự phân xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mình (theo Mẫu số 01 kèm theo Quy chế này).

b) Người đứng đầu doanh nghiệp xác nhận vào bản tự chấm điểm đánh giá, xếp loại của Kiểm soát viên.

c) Kiểm soát viên gửi Bản tự chấm điểm đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm (có xác nhận của người đứng đầu doanh nghiệp) về Sở Tài chính tỉnh Lào Cai. Thời gian gửi trước ngày 05 tháng 12 hàng năm.

2. Thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ tự đánh giá, xếp loại của Kiểm soát viên, Sở Tài chính thẩm định kết quả đánh giá, phân xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên trong các doanh nghiệp Nhà nước, lập hồ sơ trình UBND tỉnh ra quyết định công nhận trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.

3. Ban hành quyết định công nhận mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên:

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và ban hành quyết định công nhận mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo đề nghị của Sở Tài chính, chậm nhất trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

4. Kết quả đánh giá, phân xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên được lưu vào hồ sơ quản lý doanh nghiệp và thông báo đến người quản lý doanh nghiệp và Kiểm soát viên.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

Người đứng đầu doanh nghiệp Nhà nước thuộc UBND tỉnh Lào Cai có trách nhiệm:

1. Tạo điều kiện thuận lợi để Kiểm soát viên thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, nghĩa vụ và quyền hạn của mình tại doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của doanh nghiệp.

2. Quán triệt, phổ biến đến người lao động trong doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

3. Tổ chức đánh giá, phân xếp loại và ký xác nhận vào Bản tự chấm điểm đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại doanh nghiệp trước ngày 05 tháng 12 hàng năm để gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính


1. Tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên trong các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh. Lập hồ sơ trình UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận kết quả đánh giá, phân xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các Kiểm soát viên trong các doanh nghiệp.

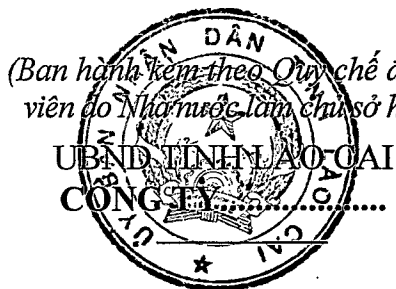
2. Căn cứ kết quả đánh giá, phân xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên, thực hiện chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp.

3. Chịu trách nhiệm chủ trì hướng dẫn các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện Quy chế này, định kỳ báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**


Đoàn Văn Hương



Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Quy chế đánh giá Kiểm soát viên của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Quỹ Đầu tư phát triển thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

UBND TỈNH LÀO CAI
CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày tháng năm 20...

BẢN CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ, PHÂN XẾP LOẠI KIỂM SOÁT VIÊN
Năm 20...

Họ và tên:.....

Chức vụ, đơn vị công tác:.....

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Kết quả đánh giá		
			Điểm cá nhân tự chấm	Điểm công ty chấm (Giám đốc)	Điểm do Sở Tài chính đánh giá
1	Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Giám đốc công ty trong các việc	35			
	Tổ chức, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp;	5			
	Triển khai thực hiện Điều lệ của công ty;	5			
	Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hằng năm của công ty;	5			
	Tăng vốn điều lệ; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác (nếu có); bảo toàn và phát triển vốn của công ty;	5			
	Thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác của công ty;	5			
	Thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của công ty;	5			
	Thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong công ty.	5			

2	Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác theo quy định kịp thời chính xác.	10			
3	Thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin và thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính về doanh nghiệp mình kiểm soát.	5			
4	Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của công ty và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.	7			
5	Chủ động báo cáo và khuyến nghị kịp thời tới UBND tỉnh, về những sai phạm, những hoạt động bất thường, trái với pháp luật và các quy định của UBND tỉnh; Kiến nghị UBND tỉnh các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.	8			
6	Xây dựng Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định gửi về Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt	5			
7	Xây dựng chương trình công tác năm đúng thời hạn.	5			
8	Có báo cáo định kỳ về tình hình và nội dung hoạt động của Kiểm soát viên tại công ty và hoạt động trong kỳ tới đúng thời gian quy định.	5			
9	Kịp thời thẩm định các văn bản, báo cáo của công ty và gửi báo cáo thẩm định bằng văn bản đến UBND tỉnh, Sở Tài chính đúng thời gian quy định.	5			
10	Có báo cáo thẩm định việc xác định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và viên chức quản lý nhà nước gửi UBND tỉnh, Sở Tài chính đúng thời gian quy định.	5			
11	Kết quả xếp loại DN lấy theo kết quả xếp loại năm trước liền kề (Áp dụng cho năm thứ 2 kể từ khi Kiểm soát viên được bổ nhiệm và được giao nhiệm vụ tại DN). Doanh nghiệp xếp loại A	10			
Cộng		100			

1. Doanh nghiệp đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên.

- Phân xếp loại Kiểm soát viên:.....

- Nhận xét, đánh giá:.....

.....

2. Sở Tài chính đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên.

- Phân xếp loại Kiểm soát viên:.....

- Nhận xét, đánh giá:

.....

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Đạt tổng số điểm bình quân của các nội dung đánh giá từ 80 điểm trở lên; trong đó tối đa không vượt quá 2 chỉ tiêu đạt dưới 4 điểm.

- Hoàn thành nhiệm vụ. Đạt tổng số điểm bình quân của các nội dung đánh giá từ 50 điểm đến dưới 80 điểm; Trong đó tối đa không vượt quá 2 chỉ tiêu đạt dưới 3 điểm.

- Không hoàn thành nhiệm vụ. Đạt tổng số điểm bình quân của các nội dung đánh giá dưới 50 điểm.

KIỂM SOÁT VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên)